

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18/10/2021.

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

N- CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc Hà.

**Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Bấy.

Ông Trần Thanh Thuận.

** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Diệp Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 148/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc “ Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/ QĐXX - ST ngày 15 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST - HNGĐ ngày 30/9/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Q** - Sinh năm 1984 (Có mặt).

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh **Đoàn Thanh H** - Sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: E, Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/4/2021 những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:*

Chị và anh Đoàn Thanh H kết hôn với nhau từ ngày 12/02/2009. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng: Chị Q xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ thời gian đầu và ngày càng căng thẳng trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Vì vậy vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5/2021 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Thanh H.

* Về con chung: Chị Q xác định vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Hà A, sinh ngày 27/11/2009 và Đoàn Hà A1, sinh ngày 16/8/2012. Hiện con chung đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, do các con đều là con gái và có nguyện vọng ở với chị, chị có nhà ở và hiện đang là giáo viên có thu nhập ổn định nên chị đảm bảo được cuộc sống cho các con. Anh H hiện đang làm trong quân đội, không có thời gian, điều kiện chăm sóc con chung. Vì vậy chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q xác định vợ chồng có tài sản chung, có liên quan vay nợ chung. Nhưng chị đề nghị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** *Tại Bản tự khai ngày 10/5/2021 và lời trình bày tiếp theo, bị đơn anh Đoàn Thanh H trình bày:***

Anh và chị Q kết hôn với nhau từ năm 2009. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh H xác định phát sinh từ năm 2013, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nay chị Q xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh vẫn yêu thương vợ con nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh được đoàn tụ. Nếu chị Q nhất mực ly hôn thì anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

* Về con chung: Anh xác định vợ chồng anh có 02 con chung là Đoàn Hà A, sinh ngày 27/11/2009 và Đoàn Hà A1, sinh ngày 16/8/2012. Hiện hai con chung đang ở cùng chị Q. Do anh làm trong quân đội, không thường xuyên ở nhà chăm sóc các con được nên anh nhất trí để con chung ở với chị Q. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do anh chưa đồng ý ly hôn nên anh chưa có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Đoàn Thanh H.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Q nuôi dưỡng con chung là Đoàn Hà A, sinh ngày 27/11/2009 và Đoàn Hà A1, sinh ngày 16/8/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Đoàn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống: Chị Q xác định vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Đoàn Thanh H.

Anh H cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nay chị Q xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh vẫn yêu thương vợ con nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh được đoàn tụ. Nếu chị Q nhất mực xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Vì vậy Tòa án đã tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh H, nhưng anh H cố tình vắng mặt không đến Tòa án theo giấy báo. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể chung sống cùng anh H được nữa nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được ly hôn với anh H. Xét chị Q và anh H hiện sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Chị Q xin ly hôn, anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và muốn chị Q suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị Q nhất mực xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Q và anh H đã căng thẳng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Q xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cần cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Đoàn Thanh H.

[3]. Về con chung: chị Nguyễn Thị Q và anh Đoàn Thanh H đều xác định vợ chồng có hai con chung là Đoàn Hà A, sinh ngày 27/11/2009 và Đoàn Hà A1, sinh ngày 16/8/2012. Sau khi ly hôn các con chung đều có nguyện vọng ở với chị Q. Do các con đều là con gái, hiện đang ở cùng chị Q, chị Q có nhà ở và hiện đang là giáo viên có thu nhập ổn định nên đảm bảo được cuộc sống cho các con. Anh H hiện đang làm trong quân đội, thời gian, điều kiện chăm sóc con chung không bằng chị Q. Nên để đảm bảo quyền lợi của con chung và không xáo trộn

cuộc sống của các cháu Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Đoàn Hà A và Đoàn Hà A1, cho chị Q được nuôi dưỡng là phù hợp.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đoàn Thanh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Đoàn Thanh H.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Q nuôi dưỡng con chung là Đoàn Hà A, sinh ngày 27/11/2009 và Đoàn Hà A1, sinh ngày 16/8/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010283 ngày 27/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Khoản tiền này được chuyển thành án phí, chị Q không phải nộp án phí nữa.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà

